

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 726/2023/HC-PT
Ngày: 28/9/2023
V/v khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Ông Trần Quang Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hải Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại HN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN: Ông Nguyễn Quang Tuyền, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại HN, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 114/2022/TLPT-HC ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2021/HC-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố HP bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10927/2023/QĐPT-HC ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn PN, xã VP, huyện CH, thành phố HP; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Công ty Luật TNHH Hải An, số 69 Nguyễn Thị Định, phường TH, quận CG, thành phố HN; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Công ty Luật TNHH Hải An, số 69 Nguyễn Thị Định, phường TH, quận CG, thành phố HN; có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố HP; địa chỉ: Số 18 Hoàng Diệu, quận HB, thành phố HP.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND thành phố HP: Ông Lê Anh Q, Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố HP; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố HP:

- Ông Phạm Minh T, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; vắng mặt.

- Ông Hoàng Trung C, Phó Chủ tịch UBND huyện CH, thành phố HP; vắng mặt.

- Bà Trương Thị Hồng T, Phó Trưởng ban Ban tiếp công dân thành phố HP; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện CH và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CH, thành phố HP; địa chỉ: Số 01 Hà Sen, thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND và Chủ tịch UBND huyện CH, thành phố HP: Ông Hoàng Trung C1, Phó Chủ tịch UBND huyện CH, thành phố HP; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND và Chủ tịch UBND huyện CH, thành phố HP:

- Ông Nguyễn Việt P, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện CH, thành phố HP; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Hoàng Đình M - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện CH, thành phố HP; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người khởi kiện là bà Nguyễn Thị V và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thống nhất trình bày:

Bà Nguyễn Thị V khởi kiện đề nghị Tòa án hủy toàn bộ Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện CH về việc giải quyết khiếu nại; hủy Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố HP về việc giải quyết khiếu nại; hủy Thông báo thu hồi đất số 602/TB-UBND ngày 18/5/2021 của UBND huyện CH; Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND huyện CH về việc duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ.

Lý do đề nghị hủy các Quyết định trên: Gia đình bà sử dụng 15.802m² đất nuôi trồng thủy sản tại thôn PN, xã VP, huyện CH. Nguồn gốc đất do gia đình bà khai hoang, cải tạo từ trước năm 1990.

Ngày 18/12/2008, UBND huyện CH đã ban hành Quyết định số 1854/QĐ-UBND thu hồi của gia đình bà 7.532,8m² đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư đảo CH chiếm tỷ lệ 47,7% tổng diện tích đất nuôi trồng thủy sản nói trên. Cùng ngày, UBND huyện CH ban hành Quyết định số 1857/QĐ-UBND về việc duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo đó gia đình bà chỉ được hỗ trợ chuyển nghề cho 02 nhân khẩu và chỉ tính diện tích được bồi thường 100% giá đất theo hạn mức 940,0m²/nhân khẩu.

Tổng số tiền gia đình bà được bồi thường, hỗ trợ là 1.036.279.880 đồng. Đến ngày 12/3/2019, UBND huyện CH ban hành Quyết định số 205/QĐ-UBND về việc duyệt bổ sung phương án bồi thường cho gia đình bà 01 nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ chuyển nghề. Diện tích đất trong hạn mức được bồi thường sau khi bổ sung là 03 nhân khẩu x 940m²/nhân khẩu = 2.820m², trừ đi diện tích 360m² đất làm muối đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), diện tích đất được bồi thường 100% chỉ là 2.460m². Diện tích 5.072m² đất ngoài hạn mức được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 20% giá đất. Tổng hợp hai quyết định trên, gia đình bà chỉ được bồi thường, hỗ trợ tổng số tiền là 1.300.675.880 đồng.

Ngày 14/5/2019, bà đã gửi đơn khiếu nại yêu cầu phải bồi thường 100% giá đất đối với toàn bộ diện tích đất thu hồi là 7.532,8m² không trừ 360m² diện tích đất làm muối đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hỗ trợ chuyển nghề cho 6 nhân khẩu. Ngày 06/8/2019, Chủ tịch UBND huyện CH ban hành Quyết định số 1202/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại theo đó Chủ tịch UBND huyện CH bác toàn bộ các nội dung khiếu nại của gia đình bà đồng thời hủy bỏ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 về việc duyệt bổ sung phương án bồi thường, giữ nguyên Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 với mức bồi thường, hỗ trợ là 1.036.279.880 đồng.

Ngày 29/8/2019, bà gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố HP. Ngày 04/12/2020, Chủ tịch UBND thành phố HP ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3653/QĐ-UBND.

Bà không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố HP và Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện CH, thành phố HP vì: Theo quy định của Luật đất đai 1993 và Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp thì UBND huyện CH phải giao đất và cấp GCNQSDĐ cho gia đình bà đối với toàn bộ diện tích đất làm muối và đất nuôi trồng thủy sản mà gia đình bà khai hoang, canh tác. Tuy nhiên, UBND huyện CH không thực hiện đúng quy định chỉ cấp GCNQSDĐ đối với 720m² đất làm muối mà không cấp GCNQSDĐ đối với 15.802m² đất nuôi trồng thủy sản cho gia đình bà. Sau này,

chính quyền địa phương xã VP hợp thức bằng việc cho gia đình bà ký hợp đồng thuê mặt nước mà không dựa vào bất cứ quy định nào của pháp luật về quản lý đất đai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 101 Luật đất đai 2013 thì toàn bộ 15.802m² đất nuôi trồng thủy sản của gia đình bà sử dụng ổn định, không có tranh chấp đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ. Do đó, toàn bộ 15.802m² đất nuôi trồng thủy sản của gia đình bà đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật đất đai 2013. Việc UBND huyện CH áp dụng bồi thường về đất theo hạn mức bình quân 940m²/nhân khẩu chỉ bồi thường 100% giá đất đối với 1.880m² cho 02 nhân khẩu cho gia đình bà là không đúng.

Đối với việc hỗ trợ chuyển đổi nghề: UBND huyện CH không chấp nhận hỗ trợ đối với 04 nhân khẩu là Phạm Thị T, Nguyễn Thị Thu L, Lê Duy K và Nguyễn Thị Thu T là không đúng vì thực tế các con gái, con rể và con dâu bà đều trực tiếp sản xuất nuôi trồng thủy sản trên diện tích đất bị thu hồi.

Theo ý kiến của người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện CH, người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Trung C1, Phó Chủ tịch UBND huyện CH, thành phố HP:

Ngày 14/05/2019, UBND huyện CH đã nhận được đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị V, nội dung: Khiếu nại các Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của UBND huyện CH về việc duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án khu tái định cư đảo CH; Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của UBND huyện về việc duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện khu tái định cư đảo CH đã tính toán bồi thường, hỗ trợ cho gia đình Bà V sai quy định, cụ thể: Nội dung 1: Việc bồi thường về đất đối với phần diện tích đất NTTS được xác định theo hạn mức là 940m²/nhân khẩu cho 03 nhân khẩu của gia đình Bà V; phần diện tích còn lại, gia đình Bà V chỉ được hưởng 20% giá đất là không đúng; yêu cầu bồi thường đối với toàn bộ diện tích đất gia đình bà đã khai hoang. Việc trừ diện tích đất làm muối đã cấp GCNQSDĐ vào hạn mức bồi thường đất NTTS là không đúng.

Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết khiếu nại: Bà V khiếu nại lần đầu đối với Quyết định số 1857/QĐ-UBND và Quyết định số 205/QĐ-UBND. Căn cứ Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND huyện CH ban hành Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng thẩm quyền.

Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Chủ tịch UBND huyện CH thực hiện việc thụ lý, thực hiện việc đối thoại đối với Bà V và ban hành quyết định

giải quyết khiếu nại là đúng theo quy định tại Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011.

Về nội dung quyết định: Căn cứ kết quả xác minh của Đoàn xác minh do Chủ tịch UBND huyện thành lập cho thấy: 02 nội dung khiếu nại của Bà V là không đúng. UBND huyện CH đã tổ chức 02 buổi đối thoại với Bà V vào ngày 23/7/2019 và ngày 31/7/2019; tuy nhiên, cả 02 buổi đối thoại, Bà V đều không có mặt để tham gia hội nghị đối thoại. Căn cứ khoản 7 Điều 1 Thông tư số 02/2016/TT-TTCP UBND huyện CH chấm dứt việc đối thoại với người khiếu nại.

Từ kết quả xác minh, căn cứ các quy định của pháp luật liên quan đến việc tính toán bồi thường, hỗ trợ cho gia đình Bà V, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 giải quyết khiếu nại của Bà V (lần đầu), theo đó: Giữ nguyên Quyết định số 1857/QĐ-UBND. Hủy bỏ Quyết định số 205/QĐ-UBND do xác nhận nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp thiếu căn cứ pháp luật và chưa đúng thực tế. Quyết định số 1202/QĐ-UBND được công bố và giao cho Bà V theo đúng quy định.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 1202/QĐ-UBND, bà Văn có đơn khiếu nại (lần 2) đề ngày 29/8/2019 gửi Chủ tịch UBND thành phố và được Chủ tịch UBND thành phố thụ lý ngày 04/9/2019. Ngày 04/12/2020, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 3653/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại lần 2 của Bà V. Hiện nay, UBND huyện CH đang chỉ đạo các cơ quan liên quan tích cực triển khai thực hiện các nội dung kết luận tại Quyết định số 3653/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND thành phố.

Chủ tịch UBND huyện đề nghị Tòa án bác yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 1202/QĐ-UBND của Bà V.

Theo ý kiến của người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố HP:

Về thẩm quyền ban hành quyết định: Chủ tịch UBND thành phố HP ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3653/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 là đúng thẩm quyền theo khoản 2 Điều 21 Luật khiếu nại.

Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Căn cứ vào các Điều 36, 38, 39, 40, 41 Luật khiếu nại thì việc ban hành Quyết định số 3653/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Căn cứ quy định của Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chủ tịch UBND thành phố HP ban hành Quyết định số 3653/QĐ-UBND giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình Bà V theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố HP đồng thời bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2021/HC-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố HP đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; các Điều 66, 69, 75 Luật đất đai; khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21, 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39, 40, 41 Luật Khiếu nại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau đây:

- Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện CH về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

- Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố HP về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với việc thu hồi và bồi thường đất của hộ gia đình bà Nguyễn Thị V.

- Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND huyện CH, thành phố HP về việc duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

- Thông báo số 602/TB-UBND ngày 11/6/2021 về việc thu hồi đất của UBND huyện CH, thành phố HP.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/11/2021, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị V có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà V.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bà Nguyễn Thị V vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy các quyết định: Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện CH; Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố HP; Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND huyện CH; để xem xét lại bồi thường cho gia đình Bà V đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau: Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung ngày 01/4/2021 và ngày 23/6/2021, bản tự khai có trong hồ sơ ngày 12/5/2021, bà Nguyễn Thị V chỉ yêu cầu hủy 03 quyết định: Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện CH giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của

Chủ tịch UBND thành phố giải quyết khiếu nại lần hai; Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 phê duyệt điều chỉnh bổ sung phương án thưởng, hỗ trợ cho hộ gia đình Bà V. Tại phiên tòa ngày 11/11/2021, Bà V vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền cho Bà V là bà Hoàng Thị H đã có yêu cầu khởi kiện bổ sung là hủy Thông báo thu hồi số 206/TB-UBND ngày 18/5/2021 của UBND huyện CH. Xét thấy: Thông báo số 206/TB-UBND có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Bà V, Tòa án cấp sơ thẩm phải nhận định tính có căn cứ của Thông báo số 206/TB-UBND nhưng không được quyết định bác yêu cầu đề nghị hủy Thông báo này vì vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu của người khởi kiện. Tuy nhiên, phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với Thông báo 206/TB-UBND là không đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại HN: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015, bác đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị V; sửa lại cách tuyên tại Bản án sơ thẩm theo hướng: Chỉ bác yêu cầu khởi kiện của Bà V đề nghị hủy 03 quyết định: Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện CH; Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch thành phố HP và Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND huyện CH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của đương sự, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích của người kháng cáo; ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 01/4/2021, bà Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện CH; hủy Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố HP. Ngày 23/6/2021, Bà V có đơn khởi kiện bổ sung đề nghị hủy Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND huyện CH về việc điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường hỗ trợ đối với hộ gia đình Bà V. Tòa án nhân dân thành phố HP thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11/11/2021; Bà V vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền cho Bà V là bà Hoàng Thị H đã có yêu cầu bổ sung đề nghị hủy Thông báo thu hồi đất số 206/TB-UBND ngày 18/5/2021 của UBND huyện CH. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Thông báo số 206/TB-UBND có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của Bà V, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính hợp pháp của Thông báo số 206/TB-UBND là đúng quy định của pháp luật; nhưng không được quyết định bác yêu cầu đề nghị hủy Thông báo này vì vượt quá yêu

cầu khởi kiện ban đầu của người khởi kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cần sửa lại cho đúng.

[2] Xét tính hợp pháp Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện CH; Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố HP; Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND huyện CH:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Chủ tịch UBND huyện CH ban hành Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại. Chủ tịch UBND thành phố HP ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3653/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại. UBND huyện CH ban hành Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 về việc duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ là đúng theo quy định theo Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai.

[2.2] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Ngày 14/5/2019, Chủ tịch UBND huyện CH nhận được đơn khiếu nại của Bà V, khiếu nại các Quyết định số 1857/QĐ-UBND, Quyết định số 205/QĐ-UBND. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của Bà V, Chủ tịch UBND huyện CH tiến hành thụ lý, tiến hành xác minh nội dung đơn khiếu nại. UBND tiến hành đối thoại với người có đơn khiếu nại vào ngày 19/7/2019 và ngày 29/7/2019; tuy nhiên, Bà V vắng mặt tại buổi đối thoại. Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh, kết quả đối thoại, ngày 06/8/2019 UBND huyện CH ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1202/QĐ-UBND. Căn cứ các Điều 27, 29, 30 Luật Khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện CH ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục.

Ngày 29/8/2019, Chủ tịch UBND thành phố HP nhận được đơn khiếu nại của Bà V khiếu nại đối với Quyết định số 1202/QĐ-UBND. Sau khi nhận đơn khiếu nại của Bà V, Chủ tịch UBND thành phố HP đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại đồng thời giao cơ quan Thanh tra thành phố HP lập đoàn thanh tra kiểm tra xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 17/6/2020, thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố, Thanh tra thành phố tổ chức đối thoại với các luật sư bảo vệ quyền lợi của gia đình Bà V. Trên cơ sở báo cáo của Thanh tra thành phố và kết quả đối thoại với người khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 giải quyết khiếu nại lần 2 là đúng theo quy định các Điều 36, 38, 39, 40, 41 Luật Khiếu nại.

[2.3] Nội dung về việc xác định nguồn gốc đất đai và diện tích đất bị thu hồi của hộ gia đình Bà V: Theo hồ sơ lưu trữ tại UBND huyện CH, UBND xã VP, UBND thành phố HP và tài liệu kiểm tra xác minh do các bên cung cấp đã

xác định nguồn gốc thửa đất của gia đình Bà V bị thu hồi theo Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của UBND huyện CH có nguồn gốc do UBND xã VP quản lý và cho phép hộ gia đình Bà V khoanh bao, đắp bờ đầm để sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản. Quá trình thực hiện việc thu hồi đối với diện tích 7.532,8m² đất của gia đình Bà V, UBND huyện CH đã áp dụng Công văn số 4318/UBND-ĐC3 của UBND thành phố bồi thường với diện tích 1.520m² là đảm bảo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hồ sơ giải quyết khiếu nại lần 2 thể hiện kết quả kiểm tra xác minh như sau: Trong phương án bồi thường, hỗ trợ được duyệt đối với diện tích 1.322,8m² đất bờ đầm của gia đình Bà V chưa được UBND huyện CH tính vào phương án bồi thường hỗ trợ là thiếu sót. Do đó, tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2, Chủ tịch UBND thành phố đã quyết định giao cho Chủ tịch UBND huyện CH rà soát, tính bổ sung diện tích đất bờ đầm 1.322,8m², hỗ trợ lao động trực tiếp nuôi trồng thủy sản trong phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình Bà V. Ngày 11/6/2021, UBND huyện CH đã ban hành Quyết định số 643/QĐ-UBND duyệt điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình Bà V với tổng số tiền 101.088.000 đồng là phù hợp với quy định. Hiện nay, UBND huyện CH đang tiếp tục tiến hành thực hiện các nội dung theo quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND thành phố đối với hộ gia đình Bà V.

Đối với việc không trừ diện tích đất làm muối đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình Bà V vào hạn mức bồi thường đất nuôi trồng thủy sản: Phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện CH đã trừ 360m² đất làm muối được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào diện tích đất nông nghiệp tính bồi thường theo hạn mức giao đất bình quân của xã VP là chưa đúng. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2, UBND thành phố đã chấp nhận nội dung khiếu nại này của Bà V theo đó Chủ tịch UBND huyện CH phải xem xét không trừ diện tích 360m² đất làm muối đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995 vào diện tích đất được bồi thường khi điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ là phù hợp với quy định.

Đối với việc hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 06/06 nhân khẩu trong độ tuổi lao động của gia đình Bà V: Theo Phương án bồi thường, hỗ trợ, UBND huyện CH đã tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho 02 nhân khẩu trong độ tuổi lao động gồm bà Nguyễn Thị V và con trai Bà V là anh Nguyễn Tiến T. Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung kèm theo Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 UBND huyện CH đã bổ sung 01 nhân khẩu trực tiếp sản xuất là chị Phạm Thị T. Tuy nhiên, hồ sơ tài liệu giải quyết khiếu nại lần đầu thể hiện: Số hộ khẩu trong gia đình Bà V tại thời điểm thu hồi đất (tháng 12/2018) gồm có 08 người trong đó chỉ có Bà V và con trai Bà V là anh

Nguyễn Tiến T có đăng ký hộ khẩu thường trú và là lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Các trường hợp khác (ông Nguyễn Duy K, chị Nguyễn Thị Thu L, chị Phạm Thị T, cháu Nguyễn Duy C, cháu Nguyễn Nam C, cháu Nguyễn Thảo L) có tên trong sổ hộ khẩu nhưng không trực tiếp sản xuất nông nghiệp nên UBND huyện CH xác định không có căn cứ để tính bồi thường hỗ trợ là đúng.

Như vậy, Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 của Chủ tịch UBND huyện CH có một số nội dung thiếu sót nhưng chưa có hiệu lực pháp luật và đã được Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND thành phố HP xem xét, khắc phục, đảm bảo đúng quy định. Thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của Chủ tịch UBND thành phố, UBND huyện CH đã ban hành Thông báo thu hồi đất số 206/TB-UBND ngày 18/5/2021 và Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 điều chỉnh bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình Bà V là có căn cứ.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện CH; hủy Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố HP; hủy Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm Bà V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Bà V; cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN tham gia phiên tòa không chấp nhận kháng cáo của Bà V, nhưng sửa về cách tuyên.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị V là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hành chính phúc thẩm cho Bà V theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị V đề nghị sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 72/2021/HC-ST ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố HP.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; các Điều 66, 69, 75 Luật đất đai; khoản 1 Điều 18, khoản 2 Điều 21, Điều 27, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 36, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41 Luật Khiếu nại. Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về việc yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau đây:

- Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của Chủ tịch UBND huyện CH về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

- Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của Chủ tịch UBND thành phố HP về việc giải quyết khiếu nại lần 2 đối với việc thu hồi và bồi thường đất của hộ gia đình bà Nguyễn Thị V.

- Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND huyện CH, thành phố HP về việc duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị V không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại HN;
- TAND thành phố HP;
- VKSND thành phố HP;
- Cục THADS TP HP;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Nam

Trần Quang Minh

Lê Thị Thúy Bình